

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thê Chiên, ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày: 24/6/2002, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Đức H (Đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977;

Chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Văn Thị T2, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 04/12/2024, Nguyễn Thị Thúy N chở con đi học tại Trường mầm non K, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi trở về nhà. N nhớ cách đó mấy ngày, nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1985 cùng trú tại tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có bán cà phê được một số tiền cất trong nhà nên N nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. N đi bộ từ nhà qua nhà ông S, bà T1 và lấy tay giật mở cửa nhưng không được. N ra phía sau lấy một cái móc phơi đồ bằng kim loại màu trắng để ở sào treo đồ và bẻ thẳng ra tạo thành một cái móc, rồi trèo lên trên máy giặt để gần cửa và dùng móc để móc vào phần khuy cửa phía bên trong để mở nhưng cũng không mở được. Sau đó, N lấy 01 con dao có phần lưỡi màu trắng, phần cán bằng gỗ màu nâu và một con dao cán phần lưỡi bằng sắt đã bị hoen rỉ để trên kệ đựng chén, bát của gia đình ông S, N dùng con dao màu trắng để mũi dao vào phần tôn của cửa rồi dùng con dao đã bị hoen rỉ đóng lên phần sông của con dao màu trắng để cắt thủng cánh cửa tôn, rồi dùng tay thò vào bên trong mở chốt cửa ra và đi vào phòng ngủ của gia đình ông S tìm tài sản, thấy trong tủ quần áo có một cọc tiền bọc trong một tờ giấy buộc dây thun nằm bên dưới đồng quần áo nên N lấy rồi ra đóng cửa lại đi về nhà. Khi về nhà N mở cọc tiền đó ra đếm được tổng số tiền là 85.000.000 đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, sau đó N đem cất giấu số tiền này trong tủ quần áo của N. Đến ngày 18/12/2024, N lấy ra số tiền 77.000.000 đồng đến Ngân hàng B thuộc thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi vào số tài khoản 1014342607 của N mở tại Ngân hàng Đ chi nhánh huyện K tên Nguyễn Thị Thúy N, số tiền 8.000.000 đồng còn lại N để tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện mất tài sản bà Võ Thị T1 và ông Nguyễn Văn S làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 31/12/2024, N nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình gây ra là sai nên tự nguyện đến cơ quan Công an huyện K xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Trên miếng tôn kích thước (7,5x5)cm phát hiện các dấu vân bị quệt mờ, không rõ đặc điểm; Trên miếng tôn kích thước (14,5x7)cm phát hiện các dấu vân bị quệt mờ, không rõ đặc điểm và 01(một) dấu vân trung khớp với dấu vân trên Ô “Trở phải” của Chi bản mang tên Nguyễn Thị Thúy N.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ, gồm: Số tiền 83.000.000 đồng do Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện giao nộp; 01

chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu xanh, số Imei 1: 359001977841241, số Imei 2: 359001977789242, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số: 0818705635; 01 con dao bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 36cm, bản rộng nhất 5cm, dày 0,6cm, có một lưỡi cắt; cán hình tròn đường kính 3,5cm, dài 10,5cm; 01 con dao tổng chiều dài 34cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, phần trọng nhất 4,7cm; cán bằng gỗ màu vàng nâu, hình bầu dục, kích thước (2x3)cm, dài 12,7cm; 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,3 cm, dài 90cm được uốn cong hai đầu; 02 miếng tôn thu lại cửa sau bếp, có kích thước lần lượt là (14,5x7)cm và (7,5x5)cm.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người bị hại là ông Nguyễn Văn S, bà Võ Thị T1 đã nhận lại số tiền 85.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 22/01/2025 về trả lại 83.000.000 đồng cho gia đình bà Võ Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu xanh, số Imei 1: 359001977841241, số Imei 2: 359001977789242, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số: 0818705635 cho Nguyễn Thị Thúy N không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 36cm, bản rộng nhất 5cm, dày 0,6cm, có một lưỡi cắt; cán hình tròn đường kính 3,5cm, dài 10,5cm; 01 con dao tổng chiều dài 34cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, phần trọng nhất 4,7cm; cán bằng gỗ màu vàng nâu, hình bầu dục, kích thước (2x3)cm, dài 12,7cm; 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,3 cm, dài 90cm được uốn cong hai đầu; 02 miếng tôn thu lại cửa sau bếp, có kích thước lần

lượt là (14,5x7)cm và (7,5x5)cm là đồ vật do N làm phương tiện để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về nhà làm việc nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình điều tra họ đã cung cấp lời khai, căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân nên vào ngày 04/12/2024, Nguyễn Thị Thúy N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Võ Thị T1, ông Nguyễn Văn S với số tiền chiếm đoạt là 85.000.000 đồng.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[5]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thúy N là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn S, bà Võ Thị T1 một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn thị trấn B nói riêng. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân nên vào ngày 04/12/2024 bị cáo N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn S, bà Võ Thị T1 với số tiền chiếm đoạt là 85.000.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện K xin đầu thú; bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người bị hại là ông Nguyễn Văn S, bà Võ Thị T1 đã nhận lại số tiền 85.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 22/01/2025 về trả lại 83.000.000 đồng cho gia đình bà Võ Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp nên cần công nhận.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu xanh, số Imei 1: 359001977841241, số Imei 2: 359001977789242, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số: 0818705635. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Thị Thúy N không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Thị Thúy N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 36cm, bản rộng nhất 5cm, dày 0,6cm, có một lưỡi cắt; cán hình tròn đường kính 3,5cm, dài 10,5cm; 01 con dao tổng chiều dài 34cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, phần trọng nhất 4,7cm; cán bằng gỗ màu vàng nâu, hình bầu dục, kích thước (2x3)cm, dài 12,7cm; 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,3 cm, dài 90cm được uốn cong hai đầu; 02 miếng tôn thu lại cửa sau bếp, có kích thước lần lượt là (14,5x7)cm và (7,5x5)cm. Tất cả các đồ vật nêu trên là do N làm phương tiện để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 22/01/2025 về trả lại 83.000.000 đồng cho gia đình bà Võ Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu xanh, số Imei 1: 359001977841241, số Imei 2: 359001977789242, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số: 0818705635 cho Nguyễn Thị Thúy N không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 36cm, bản rộng nhất 5cm, dày 0,6cm, có một lưỡi cắt; cán hình tròn đường kính 3,5cm, dài 10,5cm; 01 con dao tổng chiều dài 34cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 21cm, phần tròng nhất 4,7cm; cán bằng gỗ màu vàng nâu, hình bầu dục, kích thước (2x3)cm, dài 12,7cm; 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,3 cm, dài 90cm được uốn cong hai đầu; 02 miếng tôn thu lại cửa sau bếp, có kích thước lần lượt là (14,5x7)cm và (7,5x5)cm là đồ vật do N làm phương tiện để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành